**BÀI 10: QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC**

**1. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Đạo đức được hiểu là hệ thống các

**A.** quy tắc, chuẩn mực xã hội. **B.** quy định chung.

**C.** quy tắc xử sự chung. **D.** chuẩn mực chung.

**Câu 2:** Nền tảng của hạnh phúc gia đình là

**A.** tri thức. **B.** đạo đức. **C.** pháp luật. **D.** phong tục tập quán.

**Câu 3:** Lịch sử nhân loại đã từng tồn tại nhiều nền đạo đức khác nhau, các nền đạo đức này luôn bị chi phối bởi quan điểm và lợi ích của

**A.** nhân dân lao động. **B.** giai cấp thống trị.

**C.** tầng lớp tri thức. **D.** tầng lớp doanh nhân

**Câu 4**: Nền đạo đức mới mà nước ta đang xây dựng vừa kế thừa, phát huy những giá trị đạo đức quý báu của dân tộc vừa tiếp thu những

**A.** giá trí đạo đức xã hội chủ nghĩa.

**B.** năng lực sáng tạo của mọi người trong chế độ mới.

**C.** thành tựu khoa học của loài người.

**D.** tinh hoa văn hóa của nhân loại.

**Câu 5:** Một cá nhân biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích chung của xã hội, của người khác là người

**A.** đáng kính. **B.** có đạo đức. **C.** biết tự giác. **D.** biết điều.

**Câu 6:** Hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội được gọi là

**A.** pháp luật. **B.** nguyên tắc. **C.** đạo đức. **D.** phong tục.

**Câu 7:** Nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay là nền đạo đức

**A.** hiện đại. **B.** tiến bộ. **C.** tiên tiến. **D.**  lành mạnh.

**Câu 8:** Quan điểm nào dưới đây đúng khi nói về người có đạo đức?

**A.** Tự giác giúp đỡ người bị nạn. **B.** Tự ý lấy đồ của người khác.

**C.** Chen lấn khi xếp hàng. **D.** Thờ ơ với người bị nạn.

**Câu 9:** Ý nào sau đây **không thể hiện** vai trò của đạo đức trong sự phát triển của gia đình?

**A.** Nền tảng hạnh phúc gia đình. **B.** Ổn định trong gia đình.

**C.** Phát triển vững chắc trong gia đình. **D.** Sức khỏe của cơ thể sống.

**Câu 10:** Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của xã hội?

**A.** Góp phần làm cho xã hội phát triển bền vững.

**B.** Góp phần thức đấy phát triển kinh tế - xã hội.

**C.** Làm cho xã hội hạnh phúc hơn.

**D.** Làm cho đồng nghiệp thân thiện hơn với nhau.

**Câu 11:** Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của cá nhân?

**A.** Góp phần hoàn thiện nhân cách con người.

**B.** Giúp con người hoàn thiện nhiệm vụ được giao.

**C.** Góp phần vào cuộc sống tốt đẹp của con người.

**D.** Giúp mọi người vượt qua khó khăn.

**Câu 12:** Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của gia đình?

**A.**  Làm cơ sở cho sự phát triển của mỗi người trong gia đình.

**B.** Làm cho mọi người gần gũi nhau.

**C.** Nền tảng đạo đức gia đình.

**D.** Làm cho gia đình có kinh tế khá hơn.

**Câu 13:** Nội dung nào dưới đây **không** nói về vai trò của đạo đức đối với cá nhân?

**A.** Sống chỉ biết bản thân mình.

**B**. Tăng thêm tình yêu đối với Tổ quốc.

**C.** Góp phần hoàn thiện nhân cách con người.

**D.** Có ý thức và năng lực sống thiện, sống có ích.

**Câu 14:** Nội dung nào dưới đây **không** phù hợp với quy tắc, chuẩn mực đạo đức với gia đình?

**A.** Vợ chồng không chung thủy**.**

**B.** Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền

**C.** Anh, chị em yêu thương tôn trọng nhau.

**D.** Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

**Câu 15:** Trường X tổ chức cho học sinh quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt là việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong hoạt động

**A.** xã hội. **B.** kinh doanh. **C.** y tế. **D.** môi trường.

**Câu 16:** Công ty V tổ chức cho nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo là việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong hoạt động

**A.** xã hội. **B.** văn hóa. **C.** giáo dục. **D.** môi trường.

**Câu 17:** Câu nào dưới đây nói về chuẩn mực đạo đức gia đình?

**A.** Công cha như núi Thái Sơn. **B.** Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

**C.** Ăn chọn nới, chơi chọn bạn. **D.** Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

**Câu 18:** Anh K có quan hệ ngoài hôn nhân với chị V. Điều này là vi phạm các chuẩn mực đạo đức về

**A.** gia đình. **B.** tập thể. **C.** cơ quan. **D.** trường học.

**Câu 19:** Câu nói” Người có tài mà không có đức là người vô dụng, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó” là của

**A.** Hồ Chí Minh. **B.** Nguyễn Trãi. **C.** Khổng Tử. **D.** Nguyễn Du.

**Câu 20:** “Người có tài mà không có đức là vô dụng, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Câu nói này Bác Hồ muốn nhấn mạnh đến vai trò của

**A.** tài năng và đạo đức. **B.** tài năng và sở thích.

**C.** tình cảm và đạo đức. **D.** thói quen và trí tuệ.

**2. Tự luận**

**Câu 1:** Theo em đạo đức có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cá nhân? Lấy ví dụ chứng minh?

**Câu 2:** Trong giờ kiểm tra môn Giáo dục công dân, Lan đã mở tài liệu và giúp hai bạn làm cùng đề kiểm tra đạt điểm 8. Lan tự cho rằng, hành vi mở tài liệu của mình không vi phạm đạo đức vì đã giúp cho các bạn khác làm được bài.

**Câu hỏi:**

1/ Em có đồng tình với thái độ của bạn Lan không? Vì sao?

2/ Theo em, tại sao hiện nay nhiều học sinh coi việc gian lận trong kiểm tra là việc bình thường? Cần phải có biện pháp nào để khắc phục thực trạng đó?

**BÀI 11: MỘT SỐ PHAM TRÙ CƠ BẢN CỦA**

**ĐẠO ĐỨC HỌC**

**1. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với

**A.** sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**B.** sự phát triển bền vững của đất nước.

**C.** thế hệ hôm nay và mai sau.

**D.** yêu cầu, lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.

**Câu 2:** Trạng thái thanh thản của lương tâm giúp con người tự tin hơn vào bản thân và phát huy được tính

**A.** tự tin. **B.** sáng tạo. **C.** sự giác . **D.** tích cực.

**Câu 3:** Lương tâm là năng lực

**A.** nhắc nhở và phê phán. **B.** phát hiện và đánh giá.

**C.** đánh giá và điều chỉnh hành vi. **D.** tự theo dõi và uốn nắn.

**Câu 4:** Khi cá nhân có các hành vi sai lầm, vi phạm các chuẩn mực đạo đức, họ cảm thấy ăn năn và hối hận. Đó là trạng thái

**A.** buồn phiền. **B.** hối cải. **C.** tiếc nuối. **D.** cắn rứt lương tâm.

**Câu 5:** Trạng thái thanh thản của lương tâm giúp cho con người

**A.** tự tin vào bản thân. **B.** tự ti về bản thân.

**C.** lo lắng về bản thân. **D.** tự cao tự đại về bản thân.

**Câu 6:** Khi thực hiện những hành vi phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của xã hội thì cá nhân cảm thấy

**A.** hài lòng. **B.** khó chịu. **C.** bất mãn. **D.** gượng ép.

**Câu 7:** Khi nhu cầu và lợi ích cá nhân mâu thuẫn với nhu cầu và lợi ích của xã hội, cá nhân phải biết

**A.** hi sinh quyền lợi của mình vì quyền lợi chung.

**B.** đảm bảo quyền của mình hơn quyền chung.

**C.** đặt nhu cầu của cá nhân lên trên.

**D.** hi sinh lợi ích của tập thể vì lợi ích cá nhân.

**Câu 8:** Năng lực tự đánh giá và điều chình hành vi đạo đức của bản thân trong mối quan hệ với người khác và xã hội được gọi là

**A.** nhân phẩm. **B.** danh dự. **C.** lương tâm. **D.** nghĩa vụ.

**Câu 9:** Trong các quan niệm sau đây, quan niệm nào là quan niệm đúng về nghĩa vụ?

**A.** Đặt nhu cầu, lợi ích xã hội lên trên. **B.** Đặt lợi ích cá nhân lên trên hết.

**C.** Lợi ích cá nhân và xã hội ngang nhau. **D.** Vì lợi ích tập thể.

**Câu 10:** Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa vụ?

**A.** Kinh doanh đóng thuế. **B.** Tôn trọng pháp luật.

**C.** Bảo vệ trẻ em. **D.** Tôn trọng người già.

**Câu 11:** Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây khi nói về nghĩa vụ của công dân?

**A.** Nam thanh niên phải đăng kí nghĩa vụ quân sự.

**B.** Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ của Quân đội.

**C.** Xây dựng đất nước là nghĩa vụ của người trưởng thành.

**D.** Học tốt là nghĩa vụ của học sinh.

**Câu 12:** Hành vi nào dưới đây thể hiện người có lương tâm?

**A.** Không bán hàng giả. **B.** Không bán hàng rẻ

**C.**Tạo ra nhiều công việc cho mọi người. **D.** Học tập để nâng cao trình độ.

**Câu 13:** Để trở thành người có lương tâm, mỗi người cần phải làm gì dưới đây?

**A.** Bồi dưỡng tình cảm trong sáng lành mạnh. **B.** Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

**C.** Chăm chỉ làm việc nhà giúp cha mẹ. **D.** Lễ phép với cha mẹ.

**Câu 14:** Giữa học kì I mẹ bạn A đã đến trường nộp học phí cho giáo viên chủ nhiệm. Hành vi của mẹ bạn A nói đến phạm trù nào của đạo đức học?

1. Hạnh phúc. **B.** Nghĩa vụ. **C.** Lương tâm. **D.** Nhân phẩm.

**Câu 15:** Câu nói” Một lời nói dối, xám hối bảy ngày” nói lên phạm trù nào của đạo đức học?

**A.**Nghĩa vụ. **B.** Lương tâm. **C.** Hạnh phúc. **D.** Nhân phẩm, danh dự.

**Câu 16:** Câu ca dao, tục ngữ nào nào dưới đây nói về nghĩa vụ?

**A**. Gắp lửa bỏ tay người. **B.** Một lời nói dối sám hối bảy ngày.

**C**. Đói cho sách rách cho thơm. **D.** Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.

**Câu 17:** Câu nói ” Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” thể hiện phạm trù nào của đạo đức

học?

**A**. Nghĩa vụ. **B.** Lương tâm. **C.** Hạnh phúc. **D.** Nhân phẩm, danh dự.

**Câu 18:** Anh trai của M có giấy gọi nhập ngũ. Bố mẹ của M không muốn con mình đi bộ đội nên tìm mọi cách để xin cho anh ấy ở nhà. Em sẽ lựa chọn cách cư xử nào dưới đây cho phù hợp?

1. Ủng hộ cách làm của bố mẹ.
2. Im lặng vì bố mẹ có quyền đó.

**C.** Chia sẻ thông tin này để mọi người biết.

**D**. Không đồng ý vì đó là nghĩa vụ của công dân.

**Câu 19:** Trên đoạn đường từ nhà đến trường có một chỗ lõm sâu giữa đường, bạn H và K rủ nhau dùng lá cây phủ lên. Anh C chạy xe ngang qua không biết nên đã bị tai nạn và đi cấp cứu. Nhìn thấy vậy bạn H, K rất hối hận. Cảm giác của K và H thể hiện trạng thái nào của lương tâm?

1. Thanh thản lương tâm. **B.**Tự tin vào bản thân.

**C.** Cắn rứt lương tâm. **D.** Tự cao về bản thân.

**Câu 20:** Trong giờ kiểm tra môn Sinh, có một câu hỏi lí thuyết, bạn B có nhớ, nhưng không chắc chắn lắm. Bạn C đã làm được rồi, bạn ấy học giỏi lắm, B có thể chỉ cần cần liếc quanh qua bên là có thể xem bài được. Thế nhưng, B không làm như vậy. Mặc dù không làm được nhưng bạn B cảm thấy thật thanh thản trong lòng! Hành vi của B thuộc phạm trù nào của đạo đức học?

**A**. Nghĩa vụ. **B.** Lương tâm. **C.** Hạnh phúc. **D.** Nhân phẩm, danh dự.

**2. Tự luận**

**Câu 1:** Em hãy cho biết, học sinh cần phải làm gì để trở thành người có lương tâm?

**Câu 2:** Em hãy nêu một vài nghĩa vụ đạo đức cụ thể của công dân đối với xã hội?